

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

CHỈ THỊ
**Về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật
nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Qua 16 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/10/2000, công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể quan tâm thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn ngày càng hoàn thiện; nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước được tăng cường; công tác phòng, chống hoạt động thu thập bí mật nhà nước, phá hoại nội bộ được triển khai, phát huy tác dụng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ nhiều sơ hở, thiếu sót như: Công tác tuyên truyền, phổ biến chưa được thường xuyên, sâu rộng; nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, toàn diện, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác. Nhân lực, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác tập huấn, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết chưa được triển khai thường xuyên... Do đó, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số vụ lộ bí mật nhà nước, trong khi đó việc phát hiện, khắc phục chưa kịp thời, triệt để. Việc ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, nhưng công tác quản lý chưa được chặt chẽ, còn tồn tại việc sử dụng máy vi tính, thiết bị điện tử kết nối Internet để soạn thảo, lưu giữ, chuyển giao thông tin, tài liệu có nội dung bí mật nhà nước. Đó là những nguyên nhân, điều kiện để các thế lực thù địch, các loại tội phạm lợi dụng thu thập, lách cấp, chiếm đoạt bí mật, gây nguy hại cho nhà nước.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị:

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung nhiệm vụ sau:

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và địa phương, trọng tâm là: Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước, Thông tư số 33/2015/TT-BCA ngày 20/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về hướng

dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 33/2002/NĐ-CP; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 21/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới; Quyết định số 163/2011/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Bắc Giang và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; đề cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh phòng, chống âm mưu và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm lợi dụng thâm nhập nội bộ, thu thập, lấy cắp, chiếm đoạt bí mật nhà nước. Thường xuyên rà soát, nắm bắt, chấn chỉnh công tác bảo vệ chính trị nội bộ; giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, cung cấp thông tin, không để lộ, lọt thông tin, tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước khi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học, ký kết hợp đồng kinh tế với cá nhân, tổ chức. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, địa phương để xảy ra những sơ hở, thiếu sót là nguyên nhân gây mất, lộ, lọt bí mật nhà nước.

c) Căn cứ Quyết định số 160/2004/QĐ-TTg ngày 06/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc xác định khu vực cấm, địa điểm cấm, tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, xác định những khu vực, địa điểm trong phạm vi quản lý, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đối với những khu vực, địa điểm xác định là khu vực cấm, địa điểm cấm, nơi cất giữ bí mật nhà nước phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, có nội quy bảo vệ chặt chẽ theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2002/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 33/2015/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số 376/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

d) Quản lý chặt chẽ thiết bị điện tử lưu trữ thông tin bí mật nhà nước (máy tính, USB, thẻ nhớ...), kiểm tra các thiết bị điện tử liên quan đến bí mật nhà nước trước khi đưa vào sử dụng theo quy định. Thông tin, tài liệu có nội dung bí mật nhà nước phải được truyền dẫn bằng các phương tiện thông tin viễn thông mã hóa theo quy định của Luật Cơ yếu. Nghiêm cấm mọi hành vi làm mất, lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc lợi dụng bí mật nhà nước để che dấu hành vi vi phạm pháp luật; soạn thảo, lưu trữ, trao đổi, sao chụp tin, tài liệu mật trên máy tính, thiết bị có kết nối Internet hoặc có kết nối với các thiết bị khác có kết nối Internet; truyền đưa nội dung bí mật nhà nước chưa được mã hóa qua các thiết bị điện tử hoặc qua các dịch vụ bưu chính, viễn thông và các phương tiện truyền thông khác. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, khắc phục hậu quả kịp thời không gây ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh.

đ) Căn cứ Danh mục bí mật nhà nước của các bộ, ngành, Quyết định số 121/2011/QĐ-UBND ngày 31/3/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định độ mật

của tài liệu, vật mang bí mật nhà nước của UBND và các cơ quan, tổ chức liên quan thuộc tỉnh Bắc Giang, định kỳ vào Quý I hàng năm, chủ động rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành danh mục tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tổ chức rà soát để giải mật, tăng, giảm độ mật và tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước.

e) Căn cứ Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính “quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ bí mật nhà nước”, các văn bản pháp luật khác, hàng năm lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí nhà nước theo phân cấp hiện hành đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước; tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung nguồn lực thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh tiếp tục tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước; tổ chức tuyên truyền, tập huấn kiến thức về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả theo quy định. Đề xuất UBND tỉnh quyết định kinh phí và bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

3. Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước các huyện, thành phố và Tổ bảo mật các cơ quan, đơn vị tiếp tục tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương và địa phương. Định kỳ, thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý; tổ chức sơ kết, tổng kết và tổng hợp kết quả báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh (*qua Phòng An ninh chính trị nội bộ- Công an tỉnh*) theo quy định.

4. Công an tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; kịp thời phát hiện, tổ chức xác minh, điều tra và xử lý các vụ mất, lộ, lọt bí mật nhà nước.

5. Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Bộ Quốc phòng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả các vụ lộ, mất bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

6. Sở Tài chính bố trí kinh phí hàng năm phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh trong dự toán chi ngân sách của địa phương. Phối hợp với Công an tỉnh (Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh) nghiên cứu, lập dự toán, trình UBND tỉnh quyết định kinh phí và bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

7. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu liên quan đến bí mật nhà nước vào lưu trữ cơ quan; thường xuyên tổ chức tập huấn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ.

8. Nhận được Chỉ thị này yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh theo quy định.

9. Giao Công an tỉnh - Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Công an và UBND tỉnh theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh